CTCP Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái (HNX: CAP)

FireAnt

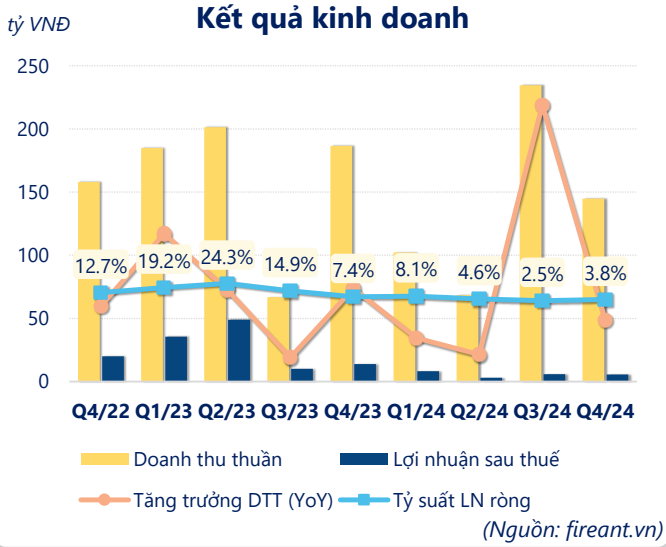
Ngày 31/12/2024	43,900 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	3.3%	-8.2%	-15.6%

ROE 2024: 9.7% | +/- YoY ▼ 36.6%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	145 tỷ VNĐ	▼ 90.0 ▼ 38.3%	▼ 41.0 ▼ 22.1%
LN gộp	16.1 tỷ VNĐ	▼ 10.4 ▼ 39.4%	▼ 14.0 ▼ 46.6%
LN thuần	6.89 tỷ VNĐ	▼ 3.51 ▼ 33.8%	▼ 9.31 ▼ 57.5%
LN sau thuế	5.51 tỷ VNĐ	▼ 0.25 ▼ 4.4%	▼ 8.29 ▼ 60.1%

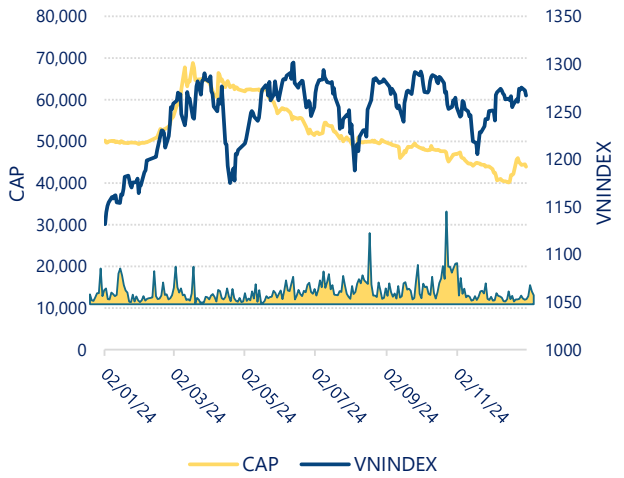
	2024	YoY
DT thuần	550 tỷ VNĐ	▼ 90.0 ▼ 14.0%
LN gộp	77.4 tỷ VNĐ	▼ 95.6 ▼ 55.2%
LN thuần	32.2 tỷ VNĐ	▼ 91.8 ▼ 74.1%
LN sau thuế	22.7 tỷ VNĐ	▼ 85.3 ▼ 79.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

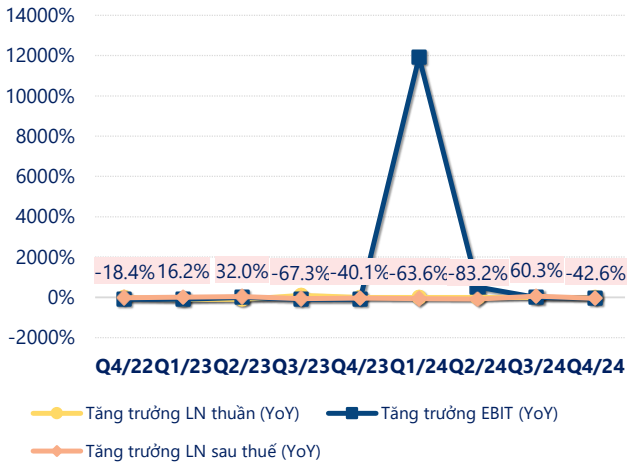


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái (HNX: CAP)

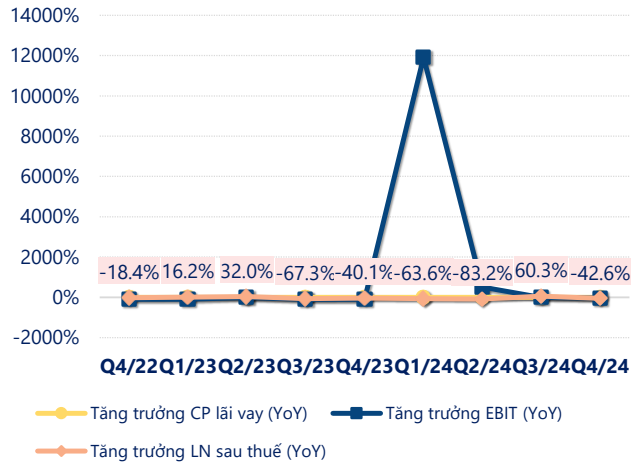
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



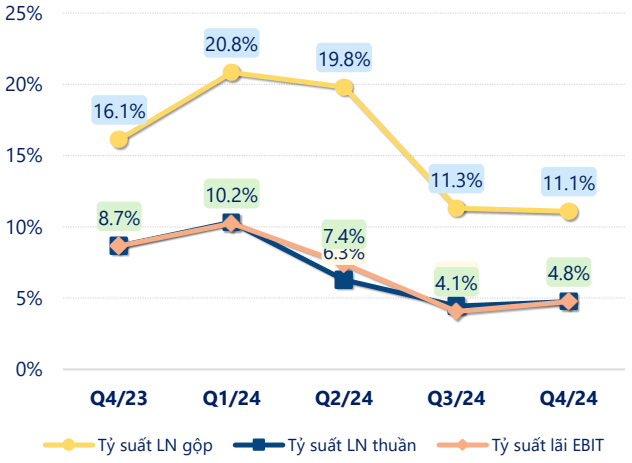
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



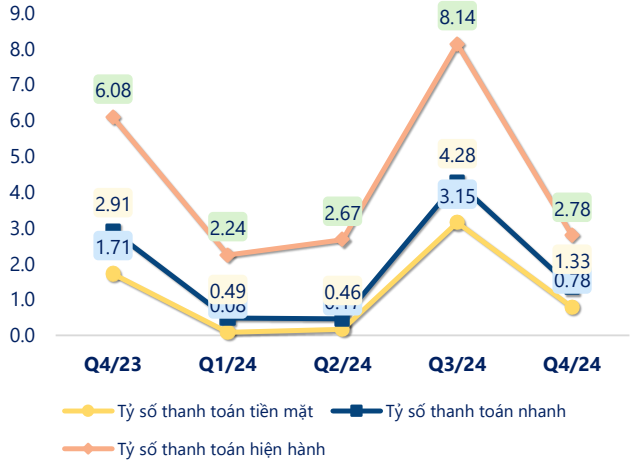
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



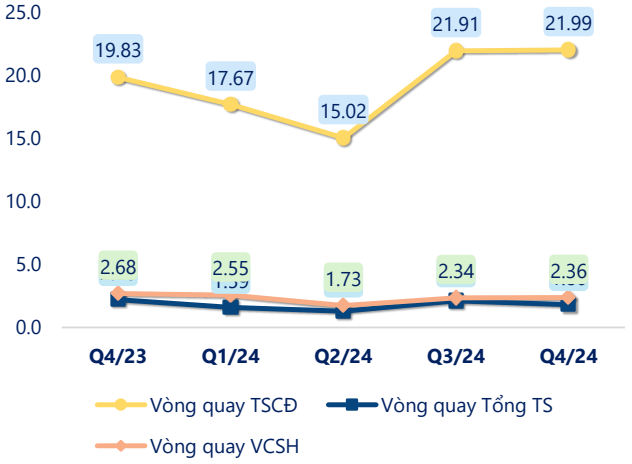
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



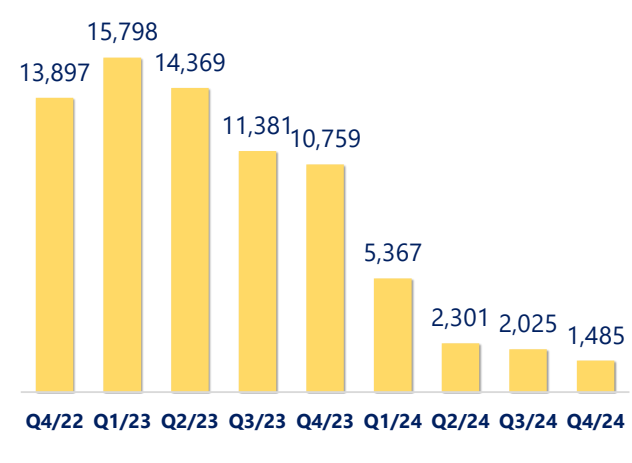
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

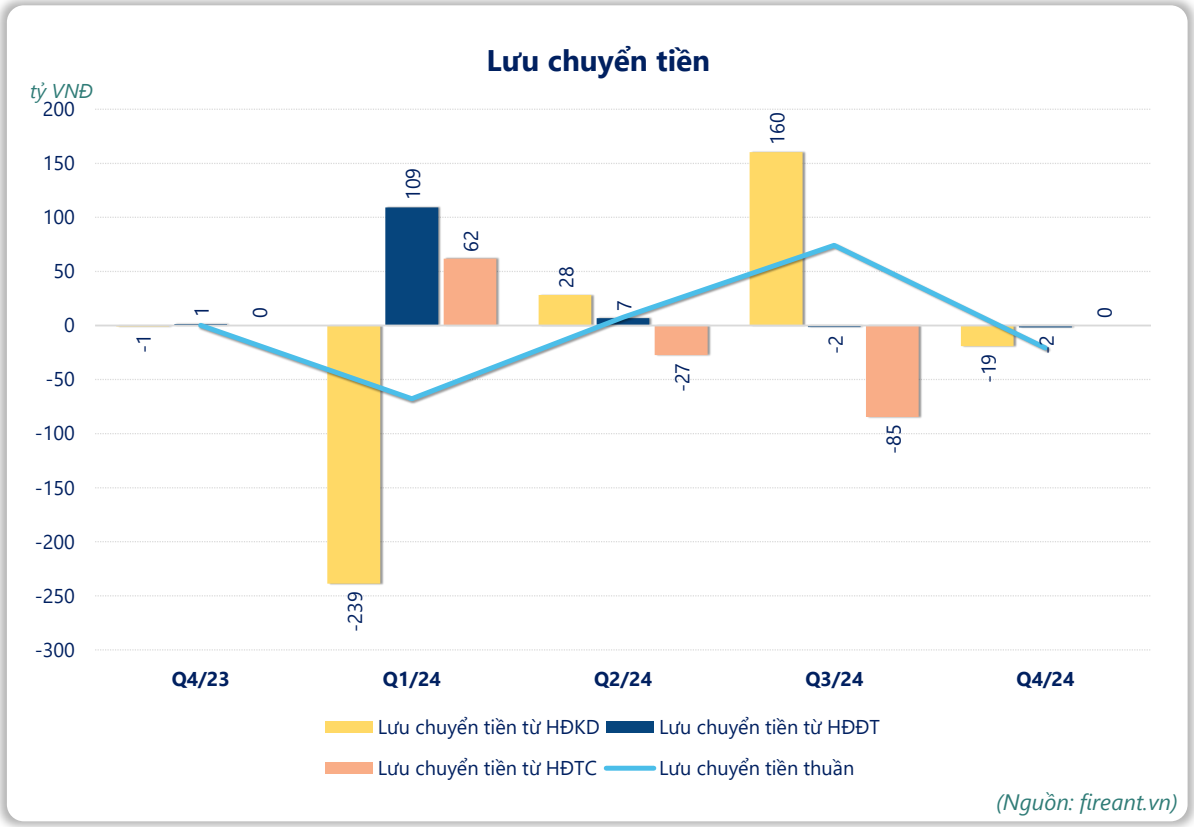


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái (HNX: CAP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**145**	**186**	**-22.1%**	**550**	**640**	**-14.0%**
Giá vốn hàng bán	129	156	-17.4%	473	467	1.3%
Lợi nhuận gộp	16.1	30.1	-46.6%	77.4	173	-55.2%
Doanh thu HĐTC	3.80	1.68	126%	5.80	9.41	-38.3%
Chi phí TC	0.07	0.05	46.1%	3.51	0.26	1263%
Chi phí lãi vay	0	0.00		1.43	0.10	1345%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	6.71	8.09	-17.1%	25.0	33.9	-26.4%
Chi phí QLDN	**6.20**	**7.47**	**-17.0%**	**22.6**	**23.9**	**-5.7%**
LN thuần từ HĐKD	6.89	16.2	-57.5%	32.2	124	-74.1%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**-1.63**	**-0.02**	**-8880%**
LN trước thuế	6.88	16.1	-57.2%	30.5	124	-75.4%
Lợi nhuận sau thuế	**5.51**	**13.8**	**-60.1%**	**22.7**	**108**	**-79.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.51**	**13.8**	**-60.1%**	**22.7**	**108**	**-79.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)